

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông,
Năm học 2022 – 2023**

(Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
I	Số phòng học	52	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	52	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	6	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	55	
7	Bình quân lớp/phòng học	1	
8	Bình quân học sinh/lớp	45	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	20.091,7	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	6024	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	2910,8	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	86,4	3 phòng 86,4 m ² /phòng
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	28,8	3 phòng 28,8 m ² /phòng
3	Diện tích thư viện (m ²)	236,9	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	1265,9	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Khối lớp 10	13	
2	Khối lớp 11	13	
3	Khối lớp 12	13	
4	Khu vườn sinh vật	1	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	135	1 hs / bộ

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	52	
2	Cát xét	10	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	4	
5	Laptop	1	
6	Bảng tương tác (ActiveBoard)	5	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	/
XI	Nhà ăn	/

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	6 phòng (392 m ²) Sử dụng giường tầng	900	2 m ² /chỗ
XIII	Khu nội trú	/	/	/

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6	0	11/11	/	/
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

TpHCM, ngày 01 tháng 9 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị

LÂM TRIỀU NGHI